

Phụ lục I

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: /GPMT-UBND ngày /12/2024
của UBND tỉnh Nam Định)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

1. Nguồn phát sinh nước thải

- Nguồn số 01: Nước thải sinh hoạt từ khu vực bếp nấu ăn.
- Nguồn số 02: Nước thải sinh hoạt từ khu nhà vệ sinh tòa nhà 12 tầng.
- Nguồn số 03: Nước thải sinh hoạt từ khu vực giặt đồ.
- Nguồn số 04: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của Công ty cổ phần thể giới số Trần Anh (đơn vị thuê).

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải

Cống thoát nước của khu dân cư Ngõ 1 thuộc Tổ dân số 3 Tân A, phường Lộc Hòa.

2.2. Vị trí xả nước thải

- Nước thải sau khi xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (B) được xả vào cống thoát nước của khu dân cư Ngõ 1 thuộc Tổ dân số 3 Tân A, phường Lộc Hòa phía Đông Bắc dự án qua 01 cửa xả.

- Tọa độ vị trí xả thải: $X(m) = 2260804.90$; $Y(m) = 568021.27$ (theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực $105^{\circ}30'$, múi chiều 3°).

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: $25 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$.

2.3.1. Phương thức xả nước thải

Toàn bộ nước thải phát sinh (từ 04 nguồn thải) được dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất thiết kế $25 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$. Nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (B) được xả vào cống thoát nước của khu dân cư Ngõ 1 thuộc Tổ dân số 3 Tân A, phường Lộc Hòa phía Đông Bắc dự án qua 01 cửa xả theo phương thức tự chảy.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: Gián đoạn trong ngày, không theo chu kỳ.

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 14:2008/BTNMT (cột B)
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước thải sinh hoạt $C_{\max} = C \times K$ (Áp dụng hệ số $K = 1,2$; đối với các thông số: pH, tổng Coliforms thì $C_{\max} = C$), cụ thể như sau:

TT	Thông số ô nhiễm	Đơn vị	Giá trị giới hạn cho phép theo QCVN 14:2008/BTNMT (cột B)		Tần suất quan trắc định kỳ (*)	Quan trắc tự động, liên tục
			C	C _{max}		
1	Lưu lượng	m ³ /h	-	-	06 tháng /lần (02 lần/năm) theo đề xuất và cam kết của Chủ dự án	Không thuộc đối tượng phải lắp đặt
2	pH	-	5 - 9	5 - 9		
3	BOD5 (20 ⁰ C)	mg/l	50	60		
4	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	100	120		
5	Tổng chất rắn hòa tan	mg/l	1000	1200		
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	10	12		
7	Sunfua	mg/l	4	4,8		
8	Phot phat (tính theo P)	mg/l	10	12		
9	Nitrat	mg/l	50	60		
10	Dầu mỡ động thực vật	mg/l	20	24		
11	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	10	12		
12	Tổng Coliforms	MPN/100ml	5.000	5.000		

Khi có sự thay đổi quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường sẽ áp dụng theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường tương ứng mới nhất.

(Quan trắc giám sát định kỳ (*)) theo quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ).

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải

- Nguồn số 01: Nước thải từ khu vực bếp nấu ăn được xử lý sơ bộ qua bể tách dầu mỡ, sau đó theo đường ống PVC D110 chảy vào bể thu gom trước khi dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất thiết kế 25 m³/ngày.đêm để xử lý.

- Nguồn số 02: Nước thải từ khu nhà vệ sinh tòa nhà 12 tầng được thu gom xử lý sơ bộ qua bể tự hoại 3 ngăn, sau đó theo đường ống PVC D110 chảy vào bể thu gom trước khi dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất thiết kế 25 m³/ngày.đêm để xử lý.

- Nguồn số 03: Nước thải từ khu vực giặt đồ được thu gom theo đường ống PVC D110 chảy vào bể thu gom trước khi dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất thiết kế 25 m³/ngày.đêm để xử lý.

- Nguồn số 04: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của Công ty cổ phần thể giới di động Trần Anh được thu gom theo đường ống PVC D110 chảy vào bể thu gom trước khi dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất thiết kế 25 m³/ngày.đêm để xử lý.

Toàn bộ nước thải phát sinh xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (B) sau đó theo đường ống PVC D110 chảy vào cống thoát nước của khu dân cư Ngõ 1 thuộc Tổ dân số 3 Tân A, phường Lộc Hòa phía Đông Bắc dự án tại 01 cửa xả.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải

- Hệ thống xử lý nước thải sơ bộ

+ Nước thải từ khu nhà vệ sinh tòa nhà 12 tầng được xử lý sơ bộ qua 01 bể tự hoại 03 ngăn với thể tích khoảng 30 m³.

+ Nước thải tại khu vực bếp nấu ăn được xử lý sơ bộ qua bể tách dầu mỡ thể tích 02 m³.

- Công trình xử lý nước thải

+ Chủ dự án đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất thiết kế 25 m³/ngày.đêm với quy trình công nghệ xử lý như sau: Nước thải → Bể điều hòa → Bể thiếu khí (Anoxic) → Bể sinh học (Aerotank) → Bể lắng → Bể khử trùng → Hồ ga (Nước thải đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B)) → Cống thoát nước của khu dân cư Ngõ 1 thuộc Tổ dân số 3 Tân A, phường Lộc Hòa qua 01 cửa xả phía Đông Bắc dự án.

+ Công suất thiết kế: 25 m³/ngày.đêm.

+ Hóa chất sử dụng: Clorine với khối lượng khoảng 180 kg/năm.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục

Dự án không thuộc đối tượng phải lắp đặt (quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2023 của Chính phủ).

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố

- Bố trí 01 cán bộ phụ trách vận hành giám sát hệ thống xử lý nước thải tập trung và được đào tạo đáp ứng yêu cầu vận hành; theo dõi, ghi chép sổ nhật ký vận hành; tuân thủ nghiêm ngặt quy trình vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- Khi hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt gặp sự cố, Công ty đóng van xả nước thải ra ngoài môi trường và tạm ngừng hệ thống xử lý, cử cán bộ kiểm tra, tìm nguyên nhân và khắc phục sự cố. Sau khi sự cố được khắc phục, nước thải xử lý đạt quy chuẩn cho phép QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) mới cho thải ra cống thoát nước của khu dân cư Ngõ 1 thuộc Tổ dân số 3 Tân A, phường Lộc Hòa phía Đông Bắc dự án tại 01 cửa xả.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm

Tối đa 06 tháng (dự kiến từ Quý IV/2026 đến Quý I/2027).

2.2. Công trình, thiết bị xả nước thải phải vận hành thử nghiệm

Hệ thống xử lý nước thải công suất thiết kế 25 m³/ngày.đêm.

2.2.1. Vị trí lấy mẫu

- 01 mẫu tại bể điều hòa trước khi vào hệ thống xử lý nước thải tập trung.
- 03 mẫu tại hố ga sau hệ thống xử lý nước thải tập trung.

2.2.2. Chất ô nhiễm chính và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm

Như tại mục 2.3.3 phần A Phụ lục này.

2.3. Tần suất lấy mẫu

- Tần suất lấy mẫu quan trắc nước thải ít nhất 01 ngày/lần (01 mẫu đầu vào tại bể thu gom và ít nhất 03 mẫu đầu ra tại hố ga sau hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất thiết kế 25 m³/ngày.đêm, trước khi chảy ra cống thoát nước của khu dân cư Ngõ 1 thuộc Tổ dân số 3 Tân A, phường Lộc Hòa phía Đông Bắc dự án trong 03 ngày liên tiếp (quy định tại Điều 21 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường).

- Chủ dự án phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND thành phố Nam Định trong quá trình giám sát vận hành thử nghiệm.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

3.1. Thu gom, xử lý toàn bộ nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án và công ty thuê nhà xưởng bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại mục 2.3.3 phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra môi trường. Không được phép lắp đặt đường ống khác để xả nước thải chưa xử lý ra môi trường.

3.2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hóa chất để thường xuyên vận hành hiệu quả các hệ thống, công trình thu gom, xử lý nước thải của nhà máy.

- Cam kết đầu tư nâng cấp hệ thống xử lý nước thải tập trung để đảm bảo nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột A) khi có yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về môi trường trên địa bàn tỉnh.

- Trong quá trình vận hành thử nghiệm, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nội dung quy định tại Khoản 7, Khoản 8 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ. Trường hợp thay đổi kế hoạch vận hành thử nghiệm theo Giấy phép môi trường này phải thực hiện theo Khoản 5 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

- Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường. Trường hợp có thay đổi so với nội dung Giấy phép đã được cấp, phải báo cáo UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, giải quyết.

- Trong quá trình hoạt động, nếu có sự cố bất thường xảy ra ảnh hưởng tới cống thoát nước của Ngõ 1 thuộc Tổ dân số 3 Tân A, phường Lộc Hòa, thành phố Nam Định, Chủ dự án phải báo cáo bằng văn bản về UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND thành phố Nam Định để kịp thời xử lý./.